

Bản án số: 67/2025/HS-ST

Ngày: 04-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Mạnh Huy và ông Phạm Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 65/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 10/TB-TA ngày 25 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Hải Q**, sinh ngày 21/9/1982 tại tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình); nơi cư trú: Phố Ph, phường H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Nguyên Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kim Sơn; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 68-QĐ/UBKTHU ngày 30/12/2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Kim Sơn; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang C và bà Vũ Thị H; có vợ: Trần Thị Mai Ph và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 24/12/2024 tại Trại tạm giam số 1-Công an tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

2. **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 08/4/1980 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay Xóm 5, xã C, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Nguyên Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kim Sơn; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 73-QĐ/UBKTHU ngày 22/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Kim Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N; có vợ: Phạm Thị Hồng T và có 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 15/5/2025 tại Trại tạm giam số 1- Công an

tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thế V; sinh năm 1974; Nơi cư trú: xóm Tây Cường, xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nay là xóm Tây Cường, xã Định Hóa, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

2. Tổ hợp tác S – ông Nguyễn Giang S là người đại diện; sinh năm 1981; Nơi cư trú: xóm 8, xã Chất Bình, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nay là xóm 8, xã Chất Bình, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

3. Hợp tác xã nông nghiệp Kiến Trung - ông Trần Gia T là người đại diện; sinh năm 1958; Nơi cư trú: xóm 3, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nay là xóm 3, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

4. Ông Vũ Văn B; sinh năm: 1982; Nơi cư trú: xóm 17, xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nay là xóm 17, xã Quang Thiện, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

5. Ông Phạm Văn Đ; sinh năm: 1966; Nơi cư trú: xóm Đường Mười Đông, xã Xuân Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nay là xóm Đường Mười Đông, xã Chất Bình, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

6. Ông Hoàng Văn T; sinh năm: 1982; Nơi cư trú: xóm 3, xã Định Hoá, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nay là xóm 3, xã Định Hoá, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

7. Ông Hoàng Văn Đ; sinh năm: 1950; Nơi cư trú: xóm 2, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nay là xóm 2, xã Lai Thành, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

8. Ông Vũ Quang T; sinh năm: 1975; Nơi cư trú: xóm 1, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nay là xóm 1, xã Lai Thành, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Đăng N; sinh năm 1959; Nơi cư trú: xóm 7, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình nay là xóm 7, xã Khánh Nhạc, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Vũ Văn T; sinh năm: 1964, Nơi cư trú: xóm 1, xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nay là xóm 1, xã Định Hóa, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

2. Ông Trần Anh Khôi; sinh năm: 1973; Nơi cư trú: phố Trì Chính, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nay là phố Trì Chính, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1983; Nơi cư trú: xóm 10, xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nay là xóm 10, xã Lai Thành, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Hội T; sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn C, xã N, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nay là thôn Cỏ Loạn Thượng, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hải Quang là chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kim Sơn, phụ trách công tác khuyến nông và các dự án phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện. Khi triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Ninh Bình và Hội đồng nhân dân huyện Kim Sơn về hỗ trợ kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị nông nghiệp, Quang được giao nhiệm vụ hướng dẫn thiết lập, thẩm định các hồ sơ đề nghị hỗ trợ cấp kinh phí mua máy nông nghiệp cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện Kim Sơn.

Quá trình thực hiện, Đỗ Hải Quang đã câu kết với Nguyễn Văn Hải là Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện thực hiện hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt của 08 tổ chức, cá nhân tổng số tiền **251.338.000 đồng**. Cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt của 02 tổ chức và 01 cá nhân tổng số tiền 123.588.000 đồng từ việc thực hiện Nghị quyết 113 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình:

Ngày 09/12/2020, HĐND tỉnh Ninh Bình ban hành Nghị quyết 113 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND về việc hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020, trong đó quy định mức hỗ trợ 50% kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị nông nghiệp; tối đa không quá 150 triệu đồng/máy, đối tượng hỗ trợ là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ trang trại và hộ gia trại.

Sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết, Đỗ Hải Quang đi khảo sát các hợp tác xã, hộ gia đình, ưu tiên các hộ đã có máy, lập danh sách hỗ trợ để thực hiện giải ngân kinh phí theo đúng kế hoạch. Theo khảo sát, có 01 hộ gia đình và 02 tổ chức đủ điều kiện gồm: hộ ông Nguyễn Thế Văn, sinh năm 1974, trú tại xóm Tây Cường, xã Văn Hải, huyện Kim Sơn (nay là xã Định Hoá); Hợp tác xã Nông nghiệp Kiến Trung do ông Trần Gia Thoại sinh năm 1958, trú tại xóm 3, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn (nay là xã Phát Diệm) làm giám đốc và Tổ hợp tác Sinh Thành do bà Trần Thị Én sinh năm 1983 ở xã Chát Bình, huyện Kim Sơn (nay là xã Chát Bình) làm tổ trưởng. Qua việc tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ, Quang biết những người này đã mua sắm máy móc nhưng không có đầy đủ hoá đơn, chứng từ thể hiện việc mua bán thì sẽ không đủ điều kiện được hỗ trợ nên Quang bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Văn Hải phó trưởng phòng nông nghiệp huyện sẽ đi mua hoá đơn bán hàng “khống”, giúp họ lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ, tuy nhiên yêu cầu phải đưa cho Quang và Hải 40% số tiền được nhà nước hỗ trợ. Cụ thể như sau:

1.1. Hộ gia đình ông Nguyễn Thế Văn:

Đầu năm 2021, ông Nguyễn Thế Văn mua các thiết bị để lắp đặt 02 hệ thống máy sấy lúa phục vụ sản xuất nông nghiệp, tổng kinh phí lắp đặt 02 hệ thống máy là 600.000.000 đồng; việc mua bán máy không có hoá đơn, chứng từ. Khi biết Nhà nước có chính sách hỗ trợ mua sắm máy móc nông nghiệp tại Nghị quyết 113

của tỉnh Ninh Bình, ông Văn đăng ký mô hình hỗ trợ 02 máy sấy lúa và được UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ 300.000.000 đồng.

Hộ ông Văn được đoàn kiểm tra của Phòng Nông nghiệp phối hợp với Sở Nông nghiệp và UBND huyện Kim Sơn thống nhất đủ điều kiện triển khai thực hiện mô hình, ông Văn tiến hành làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Do không có hoá đơn, chứng từ về việc mua bán hệ thống máy nên ông Văn nhờ Đỗ Hải Quang làm giúp toàn bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Quang bàn bạc với Nguyễn Văn Hải và thống nhất sẽ mua hoá đơn và làm hồ sơ cho ông Văn với chi phí 40% số tiền được hỗ trợ, ông Văn đồng ý. Ngay sau đó Quang liên lạc với ông Phạm Đăng Ngát, chủ cửa hàng bán máy Nông Nghiệp Ngát Nhung tại xã Khánh Nhạc để hỏi mua hoá đơn “không”. Ông Ngát đồng ý xuất bán cho Quang 01 hoá đơn bán hàng số 33837 ngày 31/12/2021 thể hiện nội dung Cửa hàng Ngát Nhung bán phụ tùng máy sấy lúa cho ông Nguyễn Thế Văn với tổng giá trị ghi trên hoá đơn là 600.937.000 đồng, và yêu cầu chi phí lấy hoá đơn là 15% giá trị hàng hoá. Quang yêu cầu ông Văn cung cấp toàn bộ thông tin cá nhân, thông tin về máy sấy, giá thành mua máy...để thiết lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ; sau khi mua được hoá đơn, chứng từ Quang mang hồ sơ đến cho ông Văn ký vào mục người mua để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.

Tháng 12/2021, Phòng nông nghiệp phối hợp với Sở nông nghiệp tiến hành kiểm tra nghiệm thu dự án hoàn thành của ông Nguyễn Thế Văn. Đến tháng 1/2022, ông Văn được cấp kinh phí hỗ trợ đối với 2 máy sấy là 300.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, ông Văn đưa cho Đỗ Hải Quang 120.000.000 đồng, số tiền này Quang sử dụng 90.000.000 đồng trả tiền mua hoá đơn cho ông Phạm Đăng Ngát, nhưng ông Ngát chỉ lấy 10% giá trị hoá đơn (tương ứng với 60.000.000 đồng), đưa lại cho Quang và Hải 30.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà Quang và Hải chiếm hưởng của ông Nguyễn Thế Văn là 60.000.000 đồng.

1.2. Tổ hợp tác Sinh Thành, do bà Trần Thị Én- tổ trưởng

Đầu năm 2021, tổ hợp tác Sinh Thành đầu tư xây nhà xưởng với dự định mua máy sấy lúa phục vụ sản xuất nông nghiệp. Khi có Nghị quyết 113 của tỉnh về chính sách hỗ trợ mua máy nông nghiệp, nên bà Én cùng chồng là Giang Thanh Sơn đăng ký thực hiện mô hình hỗ trợ 02 máy sấy lúa. Bà Én và ông Sơn tìm mua thiết bị của các cơ sở kinh doanh lắp đặt 02 hệ thống máy sấy lúa với tổng số tiền 600.000.000 đồng. Tổ hợp tác của bà Én được UBND tỉnh phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ là 300.000.000 đồng.

Do không biết cách thiết lập hồ sơ và thủ tục xin hỗ trợ nên khi Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải đến nhà khảo sát máy nói sẽ làm giúp hồ sơ với chi phí 40% số tiền được hỗ trợ, bà Én và ông Sơn đồng ý. Trong 02 hệ thống máy sấy trên, có một số thiết bị khi mua bán không có hoá đơn nên bà Én nhờ Quang mua hoá đơn giúp để đưa vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Theo yêu cầu của Quang, bà Én cung cấp thông tin cá nhân, các hợp đồng và hoá đơn của một số thiết bị máy móc cùng giá tiền mua máy để Quang làm đơn đề nghị và viết hoá đơn thiết lập hồ sơ.

Quá trình thực hiện dự án, đoàn kiểm tra của Phòng Nông nghiệp huyện phối hợp với Sở Nông nghiệp xuống kiểm tra điều kiện thực hiện dự án của tổ hợp tác, thống nhất đủ điều kiện triển khai thực hiện. Để hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ,

Đỗ Hải Quang liên hệ với ông Phạm Đăng Ngát hỏi mua hoá đơn “không” cho tổ hợp tác Sinh Thành đối với một số thiết bị bà Én mua nhưng không có hoá đơn tương ứng giá trị 262.859.300 đồng. Ông Ngát đồng ý xuất bán cho Quang 01 hoá đơn bán hàng số 33836 ngày 31/12/2021 thể hiện nội dung Cửa hàng Ngát Nhung bán phụ tùng máy sấy lúa cho tổ hợp tác Sinh Thành với tổng giá trị ghi trên hoá đơn là 262.859.300 đồng, và yêu cầu chi phí lấy hoá đơn là 15% giá trị hàng hoá. Sau khi thiết lập xong hồ sơ đề nghị, Quang mang các chứng từ, hoá đơn đến cho bà Én, ông Sơn ký tên vào bên mua rồi nộp theo quy định.

Sau khi đoàn kiểm tra tiến hành nghiệm thu dự án hoàn thành, đến tháng 1/2022, tổ hợp tác được cấp kinh phí hỗ trợ số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, bà Én đưa cho Đỗ Hải Quang 85.000.000 đồng; số tiền này Quang sử dụng 39.000.000 đồng trả tiền mua hoá đơn cho ông Phạm Đăng Ngát, nhưng ông Ngát chỉ lấy 10%, đưa lại cho Quang và Hải 5% tương ứng số tiền 13.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải chiếm hưởng của vợ chồng bà Én, ông Sơn là 59.000.000 đồng.

1.3. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Kiến Trung, do ông Trần Gia Thoại làm giám đốc.

Tháng 5/2021, ông Trần Gia Thoại mua cho Hợp tác xã 01 hệ thống máy sấy lúa tại Công ty Toàn Cầu địa chỉ tại xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội với tổng giá trị 83.920.000 đồng để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Việc mua bán không có hoá đơn, chứng từ. Khi Nghị quyết 113 của HĐND tỉnh triển khai, HTX Kiến Trung đăng ký thực hiện mô hình hỗ trợ 01 máy sấy lúa và 01 máy bay phun thuốc bảo vệ thực vật. Mô hình đã được UBND tỉnh phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ.

Do hệ thống máy sấy không có hoá đơn, chứng từ để làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ nên khi Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải đến Hợp tác xã để kiểm tra máy, nói sẽ giúp ông Thoại mua hoá đơn để lập hồ sơ, và phải mất chi phí là 15% giá trị hàng hoá trên hoá đơn, ông Thoại đồng ý. Ông Thoại đã cung cấp cho Quang thông tin giá tiền lắp đặt máy sấy cùng thông tin cá nhân để Quang đưa vào thiết lập hồ sơ. Sau đó Quang liên lạc với ông Phạm Đăng Ngát hỏi mua hoá đơn “không” cho HTX Kiến Trung đối với 01 hệ thống máy sấy lúa. Ông Ngát đồng ý xuất bán cho Quang 01 hoá đơn bán hàng số 33838 ngày 31/12/2021 thể hiện nội dung Cửa hàng Ngát Nhung bán 01 máy sấy nông sản cho ông Trần Gia Thoại với giá trị ghi trên hoá đơn là 83.920.000 đồng, và yêu cầu chi phí lấy hoá đơn là 15% giá trị hàng hoá. Sau khi thiết lập xong hồ sơ đề nghị, Quang mang các chứng từ, hoá đơn đến cho ông Thoại ký tên vào bên mua rồi nộp theo quy định.

Sau khi các cơ quan chức năng của Phòng Nông nghiệp và Sở Nông nghiệp kiểm tra nghiệm thu dự án hoàn thành, đến tháng 1/2022 HTX Kiến Trung được cấp kinh phí hỗ trợ số tiền 41.960.000 đồng. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, ông Thoại gọi cho Đỗ Hải Quang đến HTX để thanh toán tiền làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Quang cùng với Nguyễn Văn Hải đến hợp tác xã gặp ông Thoại và nhận số tiền 12.588.000 đồng (tương ứng 15% giá trị hàng hoá trên hoá đơn). Số tiền này Quang sử dụng trả tiền hoá đơn cho ông Ngát là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền Đỗ Hải

Quang và Nguyễn Văn Hải chiếm hưởng của ông Trần Gia Thoại là 4.588.000 đồng.

2. Chiếm đoạt của 05 cá nhân tổng số tiền 127.750.000 đồng từ việc thực hiện Nghị quyết 38 của Hội đồng nhân dân huyện Kim Sơn.

Ngày 31/3/2022, HĐND huyện Kim Sơn ban hành Nghị quyết số 38/NQ-HĐND về việc thông qua Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp huyện Kim Sơn giai đoạn 2022 - 2025, trong đó quy định hỗ trợ 50% chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, tối đa không quá 150 triệu đồng/máy; đối tượng hỗ trợ là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, gia trại.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn huyện Kim Sơn có 05 cá nhân đã mua sắm máy nông nghiệp và đăng ký thực hiện mô hình hỗ trợ gồm: Ông Vũ Quang Tuân trú tại xóm 1, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn (nay là xã Lai Thành); Ông Hoàng Văn Định trú tại xóm 2, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn (nay là xã Lai Thành); Ông Hoàng Văn Tiên trú tại xóm 3, xã Định Hoá, huyện Kim Sơn (nay là xã Định Hoá); Ông Phạm Văn Đàm trú tại xóm Đường Mười Đông, xã Xuân Chính, huyện Kim Sơn (nay là xã Chát Bình); Ông Vũ Văn Bắc trú tại xóm 17, xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn (nay là xã Quang Thiện).

Với phương thức thực hiện như năm 2021, qua việc tiếp nhận đơn đề nghị nên Quang biết những cá nhân trên đã mua sắm máy móc nhưng không có đầy đủ hoá đơn, chứng từ thể hiện việc mua bán nên Quang tiếp tục bàn bạc và thống nhất với Nguyễn Văn Hải về việc mua hoá đơn không, làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho các cá nhân và lấy chi phí với số tiền tương ứng 15% giá trị hoá đơn, Hải đồng ý. Tổng số tiền các cá nhân đưa cho Quang và Hải là 188.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

2.1. Hộ anh Vũ Văn Bắc.

Tháng 5/2022, với mục đích mua máy để phục vụ cấy thuê, anh Vũ Văn Bắc đã mua 01 máy cấy lúa nhãn hiệu Kobuta 6 tại một sở sở kinh doanh thuộc tỉnh Thái Bình (không xác định được địa chỉ cụ thể và tên cửa hàng) với giá 360.000.000 đồng/máy. Khi mua máy, chủ cửa hàng xuất đầy đủ hoá đơn chứng từ cho anh nhưng đến nay đã bị thất lạc không còn.

Tháng 12/2022, theo chính sách hỗ trợ mua máy móc nông nghiệp tại Nghị quyết 38 của HĐND huyện Kim Sơn, anh Bắc đăng ký thực hiện mô hình hỗ trợ 01 máy cấy lúa. Do không biết về thủ tục thiết lập hồ sơ đề nghị cũng như không có hoá đơn mua bán máy cấy nên khi Đỗ Hải Quang đặt vấn đề sẽ giúp mua hoá đơn để làm hồ sơ đề nghị nhưng phải mất chi phí là 40% tổng số tiền được hỗ trợ. Anh Bắc đồng ý. Quang yêu cầu anh Bắc cung cấp một số thông tin cá nhân, thông tin về máy cấy để làm đơn và đưa vào hồ sơ đề nghị cho anh Bắc. Sau đó Quang liên hệ với ông Phạm Đăng Ngát để mua hoá đơn “không” cho Vũ Văn Bắc đổi với 01 máy cấy lúa giá trị là 300.000.000 đồng. Ông Ngát đồng ý xuất bán cho Quang 01 hoá đơn bán hàng số 26 ngày 09/12/2022 thể hiện nội dung Cửa hàng Ngát Nhung bán 01 máy cấy Kobuta cho anh Vũ Văn Bắc với giá trị ghi trên hoá đơn là 300.000.000 đồng, chi phí lấy hoá đơn là 10% giá trị hàng hoá. Sau khi thiết lập xong hồ sơ đề nghị, Quang mang các chứng từ, hoá đơn đến cho anh Bắc ký tên vào bên mua rồi nộp theo quy định.

Sau khi Phòng Nông nghiệp huyện kiểm tra nghiệm thu dự án hoàn thành, ngày 20/12/2022 anh Vũ Văn Bắc được cấp kinh phí hỗ trợ số tiền 120.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, anh Bắc đưa cho Đỗ Hải Quang số tiền 50.000.000 đồng là chi phí làm hồ sơ, số tiền này Quang sử dụng trả tiền mua hoá đơn cho ông Ngát theo thoả thuận nhưng ông Ngát chiết khấu lại cho Quang 5% giá trị hoá đơn, nên Quang chỉ phải trả số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền còn lại 35.000.000 đồng Quang và Hải chia nhau.

2.2. Hộ anh Phạm Văn Đàm.

Tháng 6/2022, anh Phạm Văn Đàm lắp đặt 01 hệ thống máy sấy lúa với tổng giá trị khoảng gần 500.000.000 đồng, khi mua các thiết bị máy móc không có hoá đơn, chứng từ kèm theo. Tháng 12/2022, theo chính sách hỗ trợ mua máy móc nông nghiệp tại Nghị quyết 38 của HĐND huyện Kim Sơn, anh Đàm đăng ký thực hiện mô hình hỗ trợ 01 máy sấy lúa. Do không biết về thủ tục thiết lập hồ sơ đề nghị cũng như không có hoá đơn mua bán máy nên khi Đỗ Hải Quang đặt vấn đề sẽ giúp mua hoá đơn để làm hồ sơ đề nghị nhưng phải mất chi phí là 15% giá trị hoá đơn. Anh Đàm đồng ý. Quang yêu cầu anh Đàm cung cấp thông tin cá nhân, các thông số về máy, số tiền mua từng thiết bị để làm đơn và đưa vào hồ sơ đề nghị cho anh Đàm. Sau đó Quang liên hệ với ông Phạm Đăng Ngát để mua hoá đơn “không” cho Phạm Văn Đàm đối với 01 máy sấy lúa. Ông Ngát đồng ý xuất bán cho Quang 01 hoá đơn bán hàng số 27 ngày 09/12/2022 thể hiện nội dung Cửa hàng Ngát Nhung bán 01 máy sấy lúa cho Phạm Văn Đàm với giá trị ghi trên hoá đơn là 140.000.000 đồng, chi phí lấy hoá đơn là 10% giá trị hàng hoá. Sau khi thiết lập xong hồ sơ đề nghị, Quang mang các chứng từ, hoá đơn đến cho anh Đàm ký tên vào bên mua rồi nộp theo quy định.

Sau khi Phòng Nông nghiệp huyện kiểm tra nghiệm thu dự án hoàn thành, ngày 20/12/2022 anh Đàm được cấp kinh phí hỗ trợ số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, anh Đàm trích ra 21.000.000 đồng để đưa cho Đỗ Hải Quang nhưng do bận việc nên đã đóng phong bì và nhờ anh Vũ Văn Thành là cháu rề đang làm công chức ở xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn cầm giúp đưa cho Quang. Trên đường đi anh Thành gặp Nguyễn Văn Hải, nên đưa phong bì của anh Đàm cho Hải nhờ chuyển giúp cho Quang. Số tiền này Quang nhận từ Hải, sau đó sử dụng trả tiền mua hoá đơn cho ông Ngát theo thoả thuận nhưng ông Ngát chiết khấu lại cho Quang 5% giá trị hoá đơn, nên Quang chỉ phải trả số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền còn lại 14.000.000 đồng, Quang và Hải chia nhau. Như vậy số tiền Quang và Hải chiếm hưởng của anh Phạm Văn Đàm là 14.000.000 đồng.

2.3. Hộ anh Hoàng Văn Tiên và ông Hoàng Văn Định.

Ông Hoàng Văn Định và anh Hoàng Văn Tiên là quan hệ cha con. Khoảng tháng 5/2022, anh Tiên mua của một người không quen biết ở tỉnh Đồng Tháp 02 máy cuộn rom nhãn hiệu Phan Tấn, giá 300.000.000 đồng/máy, trong đó 01 máy anh Tiên mua cho ông Định để bố con đi cuộn rom thuê. Việc mua bán 02 máy đều không có hoá đơn, chứng từ gì.

Tháng 12/2022, theo chính sách hỗ trợ mua máy móc nông nghiệp tại Nghị quyết 38 của HĐND huyện Kim Sơn, anh Tiên và ông Định đều đăng ký thực hiện mô hình hỗ trợ 01 máy cuộn rom. Khi Đỗ Hải Quang xuống khảo sát mô

hình, Quang có nói với ông Định và anh Tiên về chính sách nhà nước sẽ hỗ trợ 50% giá trị máy là 150.000.000 đồng nhưng hồ sơ phải có đầy đủ hoá đơn, chứng từ mua máy. Qua trao đổi, Quang và ông Định, anh Tiên thống nhất đề Quang đứng ra mua hoá đơn và làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ nhưng phải mất chi phí 15% giá trị hoá đơn. Theo yêu cầu của Quang, ông Định và anh Tiên cung cấp thông tin cá nhân, thông số máy móc, giá tiền mua máy để Quang làm đơn và thiết lập hồ sơ. Đỗ Hải Quang liên hệ với Phạm Đăng Ngát hỏi mua hoá đơn “không” cho ông Định và anh Tiên đối với 02 máy cuộn rơm. Ông Ngát đồng ý xuất bán cho Quang 02 hoá đơn bán hàng số 40, số 41 ngày 12/12/2022 thể hiện nội dung Cửa hàng Ngát Nhung bán 02 máy cuộn rơm cho Hoàng Văn Định và Hoàng Văn Tiên với giá trị ghi trên mỗi hoá đơn là 300.000.000 đồng. Sau khi thiết lập xong hồ sơ đề nghị, Quang mang các chứng từ, hoá đơn đến cho ông Định, anh Tiên ký tên vào bên mua rồi nộp theo quy định.

Sau khi Phòng Nông nghiệp huyện kiểm tra nghiệm thu dự án hoàn thành, ngày 20/12/2022 ông Định và anh Tiên được cấp kinh phí hỗ trợ số tiền 60.000.000 đồng/máy cuộn rơm. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, anh Tiên đưa cho Đỗ Hải Quang 02 lần với tổng số tiền 90.000.000 đồng là chi phí làm 02 hồ sơ. Trong 02 lần đến nhận tiền của anh Tiên đều có Nguyễn Văn Hải đi cùng với Quang; số tiền này Quang sử dụng trả tiền mua 02 hoá đơn cho ông Ngát là 30.000.000 đồng (tương ứng 5%). Số tiền còn lại 60.000.000 đồng, Quang và Hải chia nhau. Như vậy số tiền Quang và Hải chiếm hưởng của ông Định và anh Tiên là 60.000.000 đồng.

2.4. Hộ anh Vũ Quang Tuấn.

Tháng 5/2022, anh Vũ Quang Tuấn mua tại xã Yên Nhân, huyện Yên Mô 01 máy làm đất để phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp với tổng giá trị 125.000.000 đồng, khi mua bán không có hoá đơn, chứng từ gì.

Khi biết có chính sách hỗ trợ máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp, anh Tuấn đăng ký thực hiện mô hình hỗ trợ 01 máy làm đất. Do không biết thủ tục làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ như thế nào nên anh Tuấn nhờ anh Nguyễn Văn Doanh sinh năm 1981 là bạn bè quen biết liên hệ nhờ người làm giúp hồ sơ. Nguyễn Văn Doanh có quen biết với Nguyễn Văn Hải nên đã liên hệ với Hải trao đổi về trường hợp của anh Tuấn đồng thời cung cấp số điện thoại của Tuấn để Hải trao đổi trực tiếp. Sau đó Hải trao đổi với Quang đưa mô hình hỗ trợ của anh Tuấn vào kế hoạch thực hiện và bảo Quang làm giúp hồ sơ cho anh Tuấn.

Quá trình hướng dẫn về thủ tục thực hiện mô hình cho anh Tuấn, Quang nói với Tuấn muốn được hỗ trợ thì hồ sơ phải có đầy đủ hoá đơn, chứng từ mua máy, anh Tuấn nhờ Quang làm giúp hồ sơ và đồng ý chi phí làm hồ sơ là 15% giá trị hoá đơn. Anh Tuấn cung cấp cho Quang thông tin về loại máy, giá máy để Quang thiết lập hồ sơ và phục vụ cho việc viết hoá đơn. Sau đó Đỗ Hải Quang liên hệ với ông Phạm Đăng Ngát để lấy hoá đơn, chứng từ với chi phí là 10% giá trị hoá đơn. Ông Ngát đã xuất bán cho Quang 01 hoá đơn bán hàng số 179 ngày 22/12/2022 thể hiện nội dung Cửa hàng Ngát Nhung bán 01 máy làm đất cho Vũ Quang Tuấn với giá trị ghi trên hoá đơn là 125.000.000 đồng. Sau khi thiết lập

xong hồ sơ đề nghị, Quang mang các chứng từ, hoá đơn đến cho anh Tuấn ký tên vào bên mua rồi nộp theo quy định.

Ngày 27/12/2022, anh Tuấn được cấp kinh phí hỗ trợ số tiền là 60.000.000 đồng. Số tiền hỗ trợ này anh Tuấn đưa cho Nguyễn Văn Doanh 50.000.000 đồng, trong đó 25.000.000 đồng Tuấn trả nợ và cảm ơn anh Doanh, còn 25.000.000 đồng anh Tuấn nhờ đưa cho Nguyễn Văn Hải. Doanh nhận tiền của Tuấn và mang 25.000.000 đồng đến đưa trực tiếp cho Nguyễn Văn Hải tại phòng làm việc của Hải. Số tiền này Hải đưa cho Quang để trả tiền mua hoá đơn cho ông Ngát là 6.250.000 đồng, số còn lại Quang và Hải chiếm hưởng. Như vậy Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải đã chiếm đoạt của anh Vũ Quang Tuấn số tiền 18.750.000 đồng.

Như vậy: **năm 2021** tổng số tiền Đỗ Hải Quang nhận của 03 tổ chức, cá nhân là 217.588.000 đồng, trong đó: ông Nguyễn Thế Văn đưa 120.000.000 đồng, ông Trần Gia Thoại đưa 12.588.000 đồng, bà Trần Thị Ёn đưa 85.000.000 đồng. Số tiền này Quang sử dụng trả cho ông Phạm Đăng Ngát tiền mua hoá đơn là 94.000.000 đồng. Số còn lại 123.588.000 đồng, trong đó Quang chiếm hưởng 34.588.000 đồng; Hải chiếm hưởng 34.000.000 đồng; đồng thời Quang khai nhận còn chia cho ông Trần Anh Tấn- trưởng phòng Nông nghiệp huyện Kim sơn, ông Trần Anh Khôi- Phó trưởng phòng Nông nghiệp, cùng một số cá nhân khác của Phòng nông nghiệp và Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kim Sơn nhưng không có tài liệu chứng minh.

Năm 2022 tổng số tiền Đỗ Hải Quang nhận của 05 cá nhân là 186.000.000 đồng, trong đó anh Hoàng Văn Tiên và ông Hoàng Văn Định đưa 90.000.000 đồng; anh Vũ Quang Tuấn đưa 25.000.000 đồng; anh Vũ Văn Bắc đưa 50.000.000 đồng; anh Phạm Văn Đàm đưa 21.000.000 đồng. Số tiền này Quang sử dụng trả cho ông Phạm Đăng Ngát tiền mua hoá đơn là 58.250.000 đồng, chia cho Hải 51.000.000 đồng, còn lại Quang chiếm hưởng.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Hải Quang đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Hải ban đầu khai báo quanh co chối tội, tuy nhiên sau đó đã thừa nhận có tham gia cùng Đỗ Hải Quang đến đặt vấn đề với các hộ ông Nguyễn Giang Sơn, ông Trần Gia Thoại, ông Trần Thế Văn về việc giúp làm hồ sơ và tính toán số tiền phải chi cho Hải và Quang; nhưng Hải chỉ thừa nhận được Quang chia cho số tiền 30.000.000 đồng, ngoài ra không tham gia cùng Quang đối với các hộ dân khác và không được chia thêm khoản nào nữa.

Các bị hại trong vụ án đều có đề nghị các bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của họ, cụ thể: anh Nguyễn Thế Văn yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng; anh Nguyễn Giang Sơn được uỷ quyền đại diện của tổ hợp tác Sinh Thành yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 59.000.000 đồng; anh Trần Gia Thoại đại diện cho HTX Kiến Trung yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.588.000 đồng; anh Vũ Văn Bắc yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000 đồng; anh Phạm Văn Đàm yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng; anh Hoàng Văn Tiên yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; ông Hoàng Văn Định yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; anh Vũ Quang Tuấn yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 18.750.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải đã chiếm đoạt của 08 tổ chức cá nhân là 251.338.000 đồng, trong đó cá nhân Nguyễn Văn Hải chiếm đoạt 85.000.000 đồng; Đỗ Hải Quang chiếm đoạt 166.338.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố Đỗ Hải Quang đã cùng với gia đình tự nguyện nộp số tiền 160.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; Nguyễn Văn Hải tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả. Cơ quan CSĐT đã nộp vào tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình để chuyển theo hồ sơ vụ án xử lý theo quy định.

* Xử lý tài liệu, vật chứng: Toàn bộ tài liệu thu được do UBND huyện Kim Sơn và Phòng Nông nghiệp huyện Kim Sơn cung cấp là các hồ sơ đề nghị hỗ trợ mua máy nông nghiệp; tài liệu cho Đỗ Hải Quang, Nguyễn Văn Hải cung cấp là các bản chụp nội dung nói chuyện với Nguyễn Văn Hải trên phần mềm Zalo trong điện thoại đều được chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định. Đối với số tiền 190.000.000 đồng các bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, VKSND tỉnh ra Quyết định chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P3 ngày 18 tháng 7 năm 2025 VKS-P3 ngày 18 tháng 7 năm 2025 đã truy tố bị cáo Đỗ Hải Quang và bị cáo Nguyễn Văn Hải về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c,d khoản 2, khoản 5 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa sơ thẩm:* Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong quá trình công tác các bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc, bị cáo Đỗ Hải Quang có bố đẻ là thương binh, mẹ đang bị bệnh tim, bị cáo Nguyễn Văn Hải có bố vợ là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến. Các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền bồi thường để khắc phục hậu quả. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình luận tội:* Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hải Quang và bị cáo Nguyễn Văn Hải phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c,d khoản 2, khoản 5 Điều 355, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hải Quang từ 30 (ba mươi) đến 33 (ba mươi ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hải từ 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại cụ thể: bồi thường anh Nguyễn Thế Văn số tiền 60.000.000 đồng; bồi thường anh Nguyễn Giang Sơn được uỷ quyền đại diện của tổ hợp tác Sinh Thành số tiền 59.000.000 đồng; bồi thường anh Trần Gia Thoại đại diện cho HTX Kiến Trung số tiền 4.588.000 đồng; bồi thường anh Vũ Văn Bắc số tiền 35.000.000 đồng; bồi thường anh Phạm Văn Đàm số tiền 14.000.000 đồng; bồi thường anh Hoàng Văn Tiên số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường ông Hoàng Văn

Định số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường anh Vũ Quang Tuấn số tiền 18.750.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải đã tự nguyện bồi thường toàn bộ với tổng số tiền 251.338.000 đồng cho các bị hại, trong đó: bị cáo Đỗ Hải Quang đã bồi thường số tiền 166.338.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn Hải đã bồi thường số tiền 85.000.000 đồng. Số tiền được nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình và tài khoản Công an tỉnh Ninh Bình mở tại Ngân hàng Vietinbank.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận:

Trong năm 2021 và năm 2022, lợi dụng chính sách hỗ trợ mua máy móc nông nghiệp tại Nghị quyết 113 của HĐND tỉnh và Nghị quyết 38 HĐND huyện Kim Sơn, Đỗ Hải Quang - chuyên viên Phòng Nông nghiệp huyện Kim Sơn và Nguyễn Văn Hải- Phó trưởng phòng Nông nghiệp huyện Kim Sơn với nhiệm vụ được giao là hướng dẫn thiết lập, thẩm định các hồ sơ đề nghị hỗ trợ cấp kinh phí mua máy nông nghiệp, đã bàn bạc thống nhất sau đó chủ động gặp 8 tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ nhưng không đủ hoá đơn, chứng từ, đề nghị giúp họ lập hồ sơ nhưng phải trích % số tiền được Nhà nước hỗ trợ trả cho Quang và Hải. Với thủ đoạn trên, Quang và Hải đã chiếm đoạt tiền ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho các hộ dân là 251.338.000 đồng, trong đó chiếm đoạt của anh Nguyễn Thế Văn số tiền 60.000.000 đồng; anh Nguyễn Giang Sơn 59.000.000 đồng; anh Trần Gia Thoại 4.588.000 đồng; anh Vũ Văn Bắc 35.000.000 đồng; anh Phạm Văn Đàm 14.000.000 đồng; anh Hoàng Văn Tiên 30.000.000 đồng; ông Hoàng Văn Định 30.000.000 đồng; anh Vũ Quang Tuấn 18.750.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải đã phạm tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”; thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Hình sự.

Điều 355. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản

1. *Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm:*

...

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 năm đến 13 năm:*

a)...

...

c) *Phạm tội 02 lần trở lên;*

d) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;*

...

5. *Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đối với các bị cáo Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải là có căn chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, bị cáo Đỗ Hải Quang thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Văn Hải ban đầu khai báo quanh co chối tội, tuy nhiên sau đó đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Hải Quang trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc: 02 lần được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; các năm 2015, 2021, 2023 đều đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; nhận nhiều Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Kim Sơn. Bị cáo Nguyễn Văn Hải trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc: 02 lần được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; năm 2022 đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; được nhận nhiều Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Kim Sơn nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác*” quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phải bồi thường để khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Quang Hải có bố đẻ là thương binh hạng A, có bác là người có công với cách mạng (liệt sỹ), mẹ bị cáo đang bị mắc bệnh tim. Bị cáo Nguyễn Văn Hải có bố vợ là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, vừa làm ảnh hưởng đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước. Do đó, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó Hội đồng xét xử xem xét và quyết định một mức hình phạt vừa đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những người biết ăn năn, hối cải và có ý thức khắc phục hậu quả.

Xét thấy các bị cáo Đỗ Hải Quang và bị cáo Nguyễn Văn Hải có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy khi thực hiện tội phạm các bị cáo đều là người có chức vụ, quyền hạn nên áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ trong thời gian nhất định đối với bị cáo là có căn cứ. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 355 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Trong vụ án, còn có 03 cá nhân khác đăng ký thực hiện mô hình hỗ trợ máy nông nghiệp, đã mua máy nhưng không có hoá đơn, chứng từ. Quá trình làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ đã trực tiếp liên hệ mua hoá đơn “không” của ông Phạm Đăng Ngát để hoàn thiện hồ sơ, đủ điều kiện hỗ trợ, cụ thể:

- Anh Mai Minh Châu sinh năm 1985, trú tại xóm 7B, xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn (nay là xã Bình Minh) thông qua mạng internet mua 02 máy cuộn rom với giá 600.000.000 đồng (300.000.000 đồng/máy). Quá trình mua bán, không có hoá đơn chứng từ. Khi biết đến chính sách hỗ trợ mua máy nông nghiệp, anh Châu đã làm đơn đăng ký thực hiện mô hình nhưng đứng tên bố vợ là ông Phạm Văn Tính. Để có đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ, anh Châu đã đến Cửa hàng Ngát Nhung mua 01 hoá đơn bán hàng số 19 ngày 08/12/2022 thể hiện nội dung Cửa hàng Ngát Nhung bán cho ông Phạm Văn Tính 02 máy cuộn rom với giá 600.000.000 đồng với chi phí 10% giá trị ghi trên hoá đơn là 60.000.000 đồng. Anh Châu đã sử dụng hoá đơn cùng chứng từ kèm theo đưa vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ và đã được cấp kinh phí hỗ trợ tổng số tiền 300.000.000 đồng.

- Anh Trần Văn Phong, sinh năm 1985, trú tại xóm 8, xã Ân Hoà, huyện Kim Sơn (nay là xã Kim Sơn) mua 01 máy cuộn rơm của một người không rõ tên tuổi ở tỉnh Đồng Tháp với giá 300.000.000 đồng. Quá trình mua bán, không có hoá đơn chứng từ. Khi biết đến chính sách hỗ trợ mua máy nông nghiệp, anh Phong đã làm đơn đăng ký thực hiện mô hình. Để có đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ, anh Phong đã đến Cửa hàng Ngát Nhung mua 01 hoá đơn bán hàng số 28 ngày 09/12/2022 thể hiện nội dung Cửa hàng Ngát Nhung bán cho Trần Văn Phong 01 máy cuộn rơm với giá 300.000.000 đồng với chi phí 10% giá trị ghi trên hoá đơn là 30.000.000 đồng. Anh Phong đã sử dụng hoá đơn cùng chứng từ kèm theo đưa vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ và đã được cấp kinh phí hỗ trợ tổng số tiền 60.000.000 đồng.

- Phan Văn Nghị, sinh năm 1974, trú tại xóm 1, xã Kim Định, huyện Kim Sơn (nay là xã Kim Sơn) mua 01 máy cuộn rơm của một người tên Thành ở tỉnh Đồng Tháp với giá 300.000.000 đồng. Quá trình mua bán, không có hoá đơn chứng từ. Khi biết đến chính sách hỗ trợ mua máy nông nghiệp, anh Nghị đã làm đơn đăng ký thực hiện mô hình. Để có đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ, anh Nghị đã đến Cửa hàng Ngát Nhung mua 01 hoá đơn bán hàng số 33 ngày 10/12/2022 thể hiện nội dung Cửa hàng Ngát Nhung bán cho Phan Văn Nghị 01 máy cuộn rơm với giá 300.000.000 đồng với chi phí 5% giá trị ghi trên hoá đơn là 15.000.000 đồng. Anh Nghị đã sử dụng hoá đơn cùng chứng từ kèm theo đưa vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ và đã được cấp kinh phí hỗ trợ tổng số tiền 60.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với UBND huyện Kim Sơn về việc cấp kinh phí hỗ trợ mua máy nông nghiệp cho 11 tổ chức, cá nhân đã sử dụng hoá đơn bán hàng “khống” nêu trên trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ. UBND huyện Kim Sơn đã xác định: Việc hỗ trợ mua máy nông nghiệp (gồm máy cấy, máy sấy, máy cuộn rơm, máy làm đất) cho 11 đối tượng trên là phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Mặc dù 11 đối tượng này sử dụng hoá đơn “khống” trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ tuy nhiên thực tế họ đều đã mua máy nông nghiệp với giá trị thực tế theo đúng giá trị trong hồ sơ, kinh phí hỗ trợ đều không vượt định mức, đúng đối tượng hỗ trợ theo các Nghị quyết mà họ đã đăng ký thực hiện. Việc cấp kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân này không làm thất thoát tài sản của Nhà nước. Việc các đối tượng Mai Minh Châu, Trần Văn Phong và Phan Văn Nghị có hành vi sử dụng bất hợp pháp hoá đơn, vi phạm quy định tại Điều 4, Điều 28 Nghị định 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. Do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên không xem xét xử lý đối với những người này.

Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Hải Quang khai nhận sau khi nhận được tiền từ các hộ dân, bị cáo Quang đã cùng bị cáo Hải chia cho ông Vũ Văn Tấn - Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Kim Sơn; ông Trần Anh Khôi - Phó Trưởng phòng Nông nghiệp; bà Nguyễn Thị Minh, ông Nguyễn Hội Tụ là chuyên viên Phòng Nông nghiệp huyện Kim Sơn; Ông Vũ Tiên Thành, ông Trần Văn Quang, bà Nguyễn Thị Thương, ông Trần Văn Phúc là nhân viên Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Kim Sơn. Tuy nhiên, những người trên xác định không nhận bất cứ lợi ích gì cũng như không biết về việc làm của Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải.

Do đó, không đủ cơ sở xác định những người này có nhận tiền từ Quang và đồng phạm với Quang và Hải về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Về hành vi của ông Phạm Đăng Ngát. Mặc dù thực tế cửa hàng không bán máy nông nghiệp cho các tổ chức, cá nhân nêu trên, ông Ngát đã thực hiện hành vi xuất bán 11 hóa đơn bán hàng không cùng các hồ sơ, chứng từ mua bán kèm theo cho Đỗ Hải Quang. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra, đã xác định ông Ngát không biết mục đích cụ thể của Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải trong việc sử dụng các hóa đơn này để chiếm đoạt tiền mà các cá nhân hộ gia đình nhận được từ chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Mục đích của ông Ngát khi xuất hóa đơn không là để thu lợi bất chính từ việc mua bán hóa đơn. Do đó, không có cơ sở để xác định Phạm Đăng Ngát là đồng phạm với Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Đối với hành vi của mình, Phạm Đăng Ngát đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình khởi tố, truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự. Vụ án được Tòa án giải quyết bằng một bản án khác, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

[6] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Về xử lý vật chứng: Đối với các tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, bao gồm các hồ sơ đề nghị hỗ trợ mua máy nông nghiệp cùng các bản chụp nội dung tin nhắn trên phần mềm Zalo trong điện thoại của các bị cáo được chuyển vào hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 190.000.000 đồng do các bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả, số tiền này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý là đúng pháp luật.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tổng số tiền Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải đã chiếm đoạt của 08 tổ chức cá nhân là 251.338.000 đồng trong đó bị cáo Nguyễn Văn Hải chiếm đoạt 85.000.000 đồng; bị cáo Đỗ Hải Quang chiếm đoạt 166.338.000 đồng. Do vậy các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho 8 tổ chức, cá nhân này.

Các bị hại đều đề nghị các bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của họ, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Thế Văn số tiền 60.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Giang Sơn là người đại diện cho tổ hợp tác Sinh Thành số tiền 59.000.000 đồng; bồi thường cho anh Trần Gia Thoại là người đại diện cho HTX Kiến Trung số tiền 4.588.000 đồng; bồi thường cho anh Vũ Văn Bắc số tiền 35.000.000 đồng; bồi thường cho anh Phạm Văn Đàm số tiền 14.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Văn Tiên số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường cho ông Hoàng Văn Định số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường cho anh Vũ Quang Tuấn số tiền 18.750.000 đồng. Các bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục toàn bộ hậu quả, số tiền này.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 355, các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải phạm tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hải Quang 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hải 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2025.

Về hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải đảm nhiệm chức vụ liên quan đến thanh, quyết toán các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc các bị cáo Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải đã tự nguyện bồi thường toàn bộ với tổng số tiền 251.338.000 đồng (*Hai trăm năm mươi một triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng*) cho các bị hại, theo các biên lai và giấy nộp tiền như sau: bị cáo Đỗ Hải Quang đã bồi thường số tiền 166.338.000 đồng, cụ thể nộp 6.338.000 đồng theo biên lai số 0000147 ngày 01/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; nộp 60.000.000 đồng theo biên lai số 0000558 ngày 10/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình và nộp 100.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền số 10872991 của Ngân hàng Viettinbank (Bút lục 978) và bị cáo Nguyễn Văn Hải đã bồi thường số tiền 85.000.000 đồng, cụ thể đã nộp 55.000.000 đồng theo biên lai số 0000344 ngày 28/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, nộp 30.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền số 11526764 của Ngân hàng Viettinbank (Bút lục 1050). Các bị cáo đã nộp toàn bộ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

3. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Hải Quang và Nguyễn Văn Hải, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tối cao;
- CA; VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo; bị hại, NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hiệp